

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 20 – 01 – 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chắt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Được và Ông Hoàng Mỹ Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố  
Đồng Xoài

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1979 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1947 và bà Bò Thị N A, sinh năm 1953, bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021 cho đến nay.

**2. Ngô Ngọc H**, sinh năm 2001 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 cho đến nay.

**3. Đặng Văn N**, sinh năm 1987 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đặng Văn H, sinh năm 1942 và bà Phan Thị H, sinh năm 1948, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 cho đến nay.

**4. Ngô Văn T1**, sinh năm 1989 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 02, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Bá Q, sinh năm 1947 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1950, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 cho đến nay.

**5. Nguyễn Văn H1**(tên gọi khác: H), sinh năm 1995 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 6, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Minh T (đã chết) và bà Trịnh Thị B, sinh năm 1952, bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án 01: Ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án hình sự phúc thẩm số 39/2018/HSPT) (Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm vào ngày 26/7/2018, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/9/2019).

Nhân thân: Ngày 14/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2013/HSST); tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 cho đến nay.

**6. Nguyễn Thạch B**, sinh năm 1999 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Hải H, sinh năm 1965, bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2021 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Mỹ L, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

*Người làm chứng:*

1. Ông Trần Phú Q, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 02, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

2. Ông Hồ Minh C, sinh năm 1945; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 01, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

3. Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1999; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tổ 01, khu phố 9, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

4. Bà Lê Hoài N, sinh năm 2002; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn 02, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum; chỗ ở hiện nay khu phố B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc T là chủ nhà nghỉ “T T” thuộc ấp 01, xã Tiến H, thành phố Đ, quá trình kinh doanh T nảy sinh ý định sẽ cho khách đến thuê phòng tại nhà nghỉ của mình để sử dụng trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Tháng 01/2021, T tiến hành sửa chữa từ phòng nghỉ thành phòng cách âm, trang bị loa nhạc âm thanh lớn, đèn

laser để làm phòng cho khách sử dụng ma túy (bay lắc). Đến ngày 18/3, 24/3/2021 có Nguyễn Thạch B và Nguyễn Văn H1 đến xin việc làm thì T đồng ý và giao cho H1 làm nhân viên quản lý, B làm nhân viên phục vụ. Đến ngày 09/4/2021, H1 giới thiệu Ngô Ngọc H với T thì được T đồng ý nhận vào làm việc nhân viên phục vụ, với công việc giúp T thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ “T T” thì tất cả đồng ý. Sau đó T hướng dẫn, phổ biến công việc cụ thể cho H, B và H như sau: Khi có khách quen liên lạc với T để đặt phòng thì T sẽ nói với H, B và H sắp xếp phòng, còn khách không quen thì H, B, H tự sắp xếp phòng. Nếu khách đi từ 05 đến 07 người thì sắp xếp phòng nhỏ, còn khách đi trên 10 người thì sắp xếp vào phòng lớn. Sau khi sắp xếp phòng cho khách xong thì mang gói com bo (đầy đủ) vào cho khách gồm: Đĩa sứ (dùng để dụng ma túy), thẻ nhựa (dùng dằm và cà ma túy), thuốc lá, khăn giấy, nước uống và báo giá tiền phòng trong thời gian từ tối ngày hôm trước đến sáng ngày hôm sau. Đối với phòng nhỏ, khách quen thì 2.000.000 đồng/01 phòng, khách lạ thì 2.500.000 đồng /01 phòng, còn phòng lớn là 3.000.000 đồng. Tiền phòng thì H, B và H thu lại của khách sau đó đưa lại cho T. T trả lương cho H 18.000.000 đồng/tháng, B 5.000.000 đồng/tháng, còn H trả lương theo thỏa thuận cuối tháng.

Quá trình làm việc tại nhà nghỉ “T T”, B thấy khách đến thuê phòng để sử dụng ma túy thường hay có nhu cầu đặt mua ma túy để sử dụng nên B bàn bạc với H1 khi khách có nhu cầu đặt mua ma túy để sử dụng tại nhà nghỉ thì B hoặc H1 sẽ liên hệ mua ma túy ở ngoài và bán lại cho khách để hưởng tiền lời và cùng nhau tiêu xài cá nhân. Ngoài ra khi dọn dẹp phòng sau khi cho khách thuê để sử dụng ma túy thì B thấy khách bỏ lại một số ma túy không sử dụng hết nên đã thu gom lại bỏ vào trong 03 (ba) bọc nylon miệng kéo dính và cất giấu trong người với mục đích sử dụng.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/4/2021, Đặng Văn N đang ngồi uống nước cùng với Ngô Văn T1 tại quán nước gần nhà thuộc xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước thì N nảy sinh ý định đến thành phố Đồng Xoài thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy (bằng hình thức bay, lắc) nên rủ T1 cùng nhau mua ma túy sử dụng thì T1 đồng ý. T1 sử dụng điện thoại di động gọi cho T để đặt phòng sử dụng ma túy thì T đồng ý. N và T1 thỏa thuận thống nhất số tiền mua ma túy, tiền thuê phòng nghỉ sẽ chia đôi cùng nhau thanh toán và đón xe taxi đi đến nhà nghỉ “T Trang”. Lúc này, T gọi điện thoại cho B, H1 dặn dò có khách đặt phòng để sử dụng ma túy nên yêu cầu B, H1 và H đón và sắp xếp phòng cho T1, N, mang gói combo vào phòng thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N và T1 đến nơi, do đã thỏa thuận đặt phòng trước đó nên được H ra mở cửa cổng đón vào, còn B sắp xếp dẫn vào phòng số 109 và mang gói combo cho T1 và N. Lúc này do không có ma túy để sử dụng nên T1 đặt vấn đề với B về việc hỏi mua 2,5 chাম ma túy khay và 02 viên ma túy dạng thuốc lắc thì B đồng ý và hẹn sẽ báo giá sau. Lúc này, B gặp H1 và nói lại việc đã sắp xếp phòng cho T1 và N, đồng thời nói việc T1 có đặt mua ma túy thì H1 đồng ý nên đi vào phòng 109 gặp T1 để xác nhận lại sự việc T1 đặt mua ma túy. H1 gọi điện thoại cho người thanh niên tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy thì S đồng ý bán với số tiền 3.500.000 đồng, trong đó có 3.000.000 đồng là ma túy khay và 500.000 đồng là ma túy dạng thuốc lắc thì H1 đồng ý và quay lại nói với T1 giá 2,5 chам ma túy khay là 3.500.000 đồng và 02 viên thuốc lắc là 500.000 đồng, tổng cộng 4.000.000 đồng tiền ma túy thì T1 đồng ý. Khoảng 15 phút sau Sơn giao ma

túy cho H1 trước cửa nhà nghỉ “T T”, H1 quay lại phòng 109 và đưa cho T1 01 gói nylon bên trong chứa ma túy khay và 02 viên nén ma túy thuốc lắc. T1 thỏa thuận với H1 tiền phòng và tiền ma túy để đến sáng hôm sau trả phòng sẽ thanh toán hết thì H1 đồng ý.

Lúc này, N và T1 bàn bạc thống nhất với nhau gọi thêm người cùng đến sử dụng chung ma túy, T1 sử dụng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Thị Thu T và Lê Hoài N rủ đến phòng 109 nhà nghỉ “T T” để sử dụng ma túy thì T và N đồng ý. Khoảng 05 phút sau, T đến nơi, T1 lấy 01 viên thuốc lắc đưa cho N sử dụng còn 01 viên còn lại T1 chia ra làm đôi đưa cho T  $\frac{1}{2}$  sử dụng và T1 sử dụng  $\frac{1}{2}$  còn lại. Sau khi sử dụng xong ma túy dạng thuốc lắc, T1 lấy gói nylon chứa ma túy khay vừa mua được đổ hết lên đĩa sứ màu trắng và dùng thẻ nhựa màu trắng nghiền mịn, dùng quét ga đốt nóng, N lấy tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng quần tròn làm ống để hít ma túy khay. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/4/2021, trong lúc T1, N và T cùng nhau sử dụng ma túy thì Lê Hoài N đến và cùng nhau sử dụng chung. Đến 02 giờ cùng ngày, Công an thành phố Đồng Xoài tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện tại phòng số 109 có các đối tượng nêu trên, đồng thời T1 và N khai nhận cả hai cùng nhau thuê phòng, mua ma túy và gọi điện rủ T, Hoài N để cùng nhau sử dụng. Ngoài ra Công an thành phố Đồng Xoài còn phát hiện trong túi quần bên phải của B đang mặc có cất giấu 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 7,5x4,0cm chứa ma túy Ketamine, trong ngăn ví da màu nâu để trong cốp xe hiệu Honda Vision B số 93G1-141.20 của B có cất giấu 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước 7,5x4,0cm và 01 bọc nylon kích thước 3,0x2,5cm chứa ma túy Ketamine. B khai nhận là ma túy dạng khay (Ketamine) cất giấu với mục đích sử dụng nên Công an thành phố Đồng Xoài tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 129/2021/GĐ-MT ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định loại, khối lượng chất thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Thạch B, kết quả xác định:

- Chất bột màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại **Ketamine**; có khối lượng là 0,3428 gam (không phẩy ba bốn hai tám gam).

- Chất bột màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại **Ketamine**; có khối lượng là 0,5804 gam (không phẩy năm tám không bốn gam).

- Chất bột màu trắng (ký hiệu M3) có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại **Ketamine**; có khối lượng là 0,2932 gam (không phẩy hai chín ba hai gam).

**Ketamine** là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision B số 93G1-14xxx; 01 đèn chiếu laser hiệu Show System màu bạc; 01 loa nghe nhạc hiệu harman/kardon màu đen; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 quét gas; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu

Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen và 01 bì thư ký hiệu vụ số 129/2021/GĐ-MT ngày 16/4/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai.

Ngày 11/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra quyết định xử lý vật chứng số 75 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision B số 93G1-14xxx cho chủ sở hữu là chị Hoàng Mỹ L.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Ngô Ngọc H, Đặng Văn N và Ngô Văn T1 về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Thạch B về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N T mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch B mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Thạch B và H1 chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 11 năm 03 tháng tù.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 chấp hành hình phạt chung 09 năm đến 10 năm tù.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Ngọc H mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn N mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T1 mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 đèn chiếu laser hiệu Show System màu bạc; 01 loa nghe nhạc hiệu harman/kardon màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 129/2021/GĐ-MT ngày 16/4/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 quẹt gas.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thạch B 01 ví da màu nâu.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Ngô Ngọc H, Đặng Văn N, Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thạch B tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài đã truy tố các bị cáo. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản khám xét, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương tiện phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Do muốn thu lợi bất chính bằng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng tháng 01/2021, Nguyễn Thị Ngọc T đã lắp đặt hệ thống âm thanh, ánh sáng tại các phòng của nhà nghỉ “T T” thuộc ấp 01, xã T, thành phố Đ, đồng thời thuê Nguyễn

Thạch B, Nguyễn Văn H1 và Ngô N H làm quản lý và nhân viên phục vụ cho khách có nhu cầu sử dụng ma túy với các gói dịch vụ. Đến khoảng 21 giờ 00 phút ngày 14/4/2021 Đặng Văn N và Ngô Văn T1 liên hệ T và được T bố trí B và H1 sắp xếp phòng 109 để sử dụng ma túy và cùng Nguyễn Thị Thu Th và Lê Hoài N đến diu bay lắc, đồng thời T1 còn thỏa thuận để Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thạch B mua ma túy Ketamine, ma túy MDMA và bán lại cho T1 và N với số tiền 4.000.000 đồng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/4/2021 thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính lập biên bản bắt giữ người và tang vật, đồng thời thu giữ của B số ma túy loại ketamine là 1,2164 gam.

[3] Tại bản kết luận giám định số 129/2021/GĐ-MT ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước giám định loại, khối lượng chất thu giữ khi bắt quả tang đối với Nguyễn Thạch B, kết quả xác định:

- Chất bột màu trắng (ký hiệu M1) có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại **Ketamine**; có khối lượng là 0,3428 gam (không phẩy ba bốn hai tám gam).

- Chất bột màu trắng (ký hiệu M2) có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại **Ketamine**; có khối lượng là 0,5804 gam (không phẩy năm tám không bốn gam).

- Chất bột màu trắng (ký hiệu M3) có trong 01 túi nylon được niêm phong gửi giám định là Ma túy; loại **Ketamine**; có khối lượng là 0,2932 gam (không phẩy hai chín ba hai gam).

**Ketamine** là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

[4] Căn cứ hành vi các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Ngô Ngọc H, Đặng Văn N và Ngô Văn T1 thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ hành vi bị cáo Nguyễn Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ hành vi bị cáo Nguyễn Thạch B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự

[5] Các bị cáo là người đã thành niên hoàn toàn nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song để thỏa mãn nhu cầu tổ chức, sử dụng ma túy của bản thân và thu lợi từ việc cho thuê địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội

Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh

hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích vị trí, vai trò của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T bị cáo là người khởi xướng, đồng thời là người tổ chức, liên hệ chuẩn bị địa điểm cho các bị cáo khác thực hành việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Thạch B: Bị cáo giúp cho Nguyễn Thị Ngọc T thực hiện hành vi quản lý tại nhà nghỉ “T T”, hướng dẫn cho khách đến thuê phòng, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cho khách sử dụng ma túy và thu tiền phòng đưa lại cho T. Ngoài ra bị cáo B còn có hành vi cùng với H1 mua 02 viên ma túy thuốc lắc và “2,5 chấm” ma túy khay của một người thanh niên tên S bán lại cho T1 để hưởng lợi và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Đối với Nguyễn Văn H: Bị cáo giúp cho Nguyễn Thị Ngọc T hướng dẫn cho khách đến thuê phòng, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cho khách sử dụng ma túy và thu tiền phòng đưa lại cho T. Ngoài ra bị cáo H1 còn có hành vi cùng với B mua 02 viên ma túy thuốc lắc và “2,5 chấm” ma túy khay của một người thanh niên tên S bán lại cho T1. Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 19/6/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Đối với Ngô Ngọc H là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Nguyễn Thị Ngọc T thực hiện hành vi quản lý tại nhà nghỉ “T T” hướng dẫn cho khách đến thuê phòng, cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cho khách sử dụng ma túy và thu tiền phòng đưa lại cho T nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với Ngô Văn T1 và Đặng Văn N các bị cáo là người cùng góp tiền thuê phòng, mua ma túy rồi bỏ ra cho người khác cùng sử dụng, cụ thể T1 và N đã mua 02 viên ma túy thuốc lắc và “2,5 chấm” ma túy Khay của Nguyễn Văn H1 với giá 4.000.000 đồng, sau khi mua được ma túy thì T1 và N đã cùng bỏ ra cho Nguyễn Thị Thu T và Lê Hoài N cùng sử dụng.

[7] Các bị cáo được xem xét các T1 tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Ngô Ngọc H, Đặng Văn N, Ngô Văn T1, và Nguyễn Thạch B có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu; bị cáo Ngô Văn T1 có thời gian tham gia quân ngũ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng và đang nuôi con nhỏ. Vì vậy cần được xem xét khi quyết định hình phạt hình phạt.

[8] Đối với Nguyễn Thị Thu T và Lê Hoài N là người được Ngô Văn T1 rủ đến để cùng với T1 và N sử dụng ma túy vào ngày 15/4/2021. Quá trình điều tra xác định



việc T và N sử dụng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đã ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 01 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người thanh niên tên S là người bán ma túy cho H1 vào ngày 14/4/2021, quá trình trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cần tiếp tục điều tra xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[9] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 đèn chiếu laser hiệu Show System màu bạc; 01 loa nghe nhạc hiệu harman/kardon màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen là các công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bì thư ký hiệu vụ số 129/2021/GĐ-MT ngày 16/4/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh và 01 quẹt gas do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cần trả lại cho bị cáo Đặng Văn N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc; trả lại cho bị cáo Nguyễn Thạch B 01 ví da màu nâu do đây là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Ngô Ngọc H, Đặng Văn N, Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thạch B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lý do trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Nguyễn Thạch B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Ngô Ngọc H, Đặng Văn N và Ngô Văn T1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

### **2. Về hình phạt:**

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch B **07 (Bảy)** năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch B **02 (Hai)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thạch B **01 (Một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 03 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Thạch B phải chấp hành hình phạt chung là **10 (Mười)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1**07 (Bảy)** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1**02 (Hai)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh, buộc bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chấp hành hình phạt chung **09 (Chín)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Ngọc H **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn N **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

\*Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn T1 **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 15/4/2021.

### **3. Về vật chứng:**

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 đèn chiếu laser màu bạc đã cũ, không lên nguồn; 01 loa nghe nhạc màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh đen (Tất cả điện thoại đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được T1 trạng máy móc bên trong).

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ký hiệu vụ số 129/2021/GĐ-MT ngày 16/4/2021 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xanh; 01 quẹt gas.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn N 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được T1 trạng máy móc bên trong.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H1 01 ví da màu nâu đã cũ.

*(Số vật chứng trên đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 1963, Quyển số 0040, ký hiệu D47/2017 ngày 30/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).*

#### **4. Về án phí:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc T, Ngô Ngọc H, Đặng Văn N, Ngô Văn T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Thạch B mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đồng Xoài;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đồng Xoài;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Võ Chắt**